

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2016 - 2021

Thực hiện Chương trình phối hợp số 79-CTr/BDVTW-BCSĐCP, ngày 11-10-2016 giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban Cán sự Đảng Chính phủ về công tác dân vận, giai đoạn 2016-2021 và Chương trình phối hợp số 52-CTr/BDV-BCSĐUBND, ngày 19-4-2017 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2016-2021, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả 05 năm chỉ đạo, thực hiện chương trình phối hợp như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

1. Đối với Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14-7-2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới” và Chương trình phối hợp số 79-CTr/BDVTW-BCSĐCP, ngày 11-10-2016 giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban Cán sự Đảng Chính phủ về công tác dân vận giai đoạn 2016-2021, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy xác định công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp là một nội dung quan trọng trong công tác dân vận của hệ thống chính trị, qua đó, tham mưu Tỉnh ủy kịp thời tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận; đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ 02 cơ quan tập trung triển khai chương trình phối hợp của Ban Dân vận Trung ương và Ban Cán sự Đảng Chính phủ; ký kết chương trình phối hợp về công tác dân vận giai đoạn 2016-2021¹; đầu năm 2018 sơ kết 01 năm phối hợp thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương. Hằng năm, lãnh đạo 02 cơ quan duy trì đánh giá kết quả thực hiện phối hợp, tiếp tục ký kết triển khai kế hoạch phối hợp thực hiện giữa Ban Dân

¹ Chương trình phối hợp số 52-CTr/BDV-BCSĐUBND, ngày 19-4-2017 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2016-2021

vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh⁽²⁾. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh cụ thể xây dựng kế hoạch thực hiện; Ban Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn ban dân vận các huyện, thành ủy phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung cấp huyện) ký kết phối hợp và chỉ đạo thực hiện. Kết quả có 100% các sở, ngành cấp tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện, 15/15 huyện ký chương trình và tổ chức hội nghị triển khai cho các ban ngành, đoàn thể từ huyện đến các xã, phường, thị trấn.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp triển khai, thực hiện

Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung cụ thể hóa, ban hành các văn bản⁽³⁾ lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương, Chính phủ, Quốc hội và chỉ đạo của Tỉnh ủy là bám vào các khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đề ra; lựa chọn những vấn đề trọng tâm có tính chi phối để tập trung chỉ đạo, tận dụng những yếu tố thuận lợi, hạn chế thấp nhất các yếu tố bất lợi. Đồng thời, chủ động tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, lấy ý kiến các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng chính sách pháp luật; tập trung quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Nhiều chủ trương, chính sách triển khai có hiệu quả được Nhân dân đồng tình hưởng ứng như: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; cải cách thủ tục hành chính; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; chính sách hỗ trợ cho nông dân, các chương trình về nhà ở cho người có công và hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, đặc biệt là các nghị quyết của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực

² Báo cáo số 111-BC/BDVTU-BCSDUBND, ngày 10-5-2018 về sơ kết 01 năm thực hiện chương phối hợp năm 2017; Báo cáo số 401-BC/BDV-BCSDUBND, ngày 27-5-2019 kết quả thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2018; Báo cáo số 676-BC/BDVTU-BCSDUBND về kết quả thực hiện kế hoạch phối hợp “Năm dân vận chính quyền” 2019; Báo cáo số 44-BC/BDVTU-BCSDUBND, ngày 15/4/2021 về kết quả thực hiện kế hoạch phối hợp “Năm dân vận chính quyền” 2020 và Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 10/7/2018 thực hiện Kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018; Kế hoạch số 400-KH/BDV-BCSDUBND, ngày 27-5-2019 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2019; Kế hoạch số 677-KH/BDVTU-BCSDUBND ngày 20/5/2020 về phối hợp thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2020; Kế hoạch số 45-KH/BDVTU-BCSDUBND, ngày 15/4/2021 giữa Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh với Ban Dân vận Tỉnh ủy về thực hiện công tác dân vận chính quyền 2021.

³ Các huyện, thành ủy ban hành 185 văn bản, Ủy ban nhân dân các huyện đã ban hành 80 văn bản, Ban dân vận các huyện ban hành 93 văn bản.

hiện phòng, chống dịch Covid-19; các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch,... đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận như: Kế hoạch số 120/KH-UBND, ngày 27/10/2016 thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 03/02/2017 về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; hằng năm, ban hành các văn bản chỉ đạo, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức thực hiện⁽⁴⁾. Ủy ban nhân dân các huyện chủ động phối hợp với ban dân vận cùng cấp quán triệt, cụ thể hóa, xây dựng chương trình phối hợp thực hiện; sơ kết, tổng kết kịp thời công tác dân vận theo chỉ đạo của tỉnh trong giai đoạn và hằng năm gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị; ban hành các công văn, kế hoạch kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác phối hợp nghiên cứu, tham mưu xây dựng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận

Quán triệt, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng về công tác dân vận, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 51-CTr/TU, ngày 03-10-2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh về công tác dân vận. Hằng năm, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết, triển khai chương trình chỉ đạo công tác dân vận cấp ủy và các văn bản liên quan công tác dân vận⁽⁵⁾; lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết trên 20 báo cáo thực hiện

⁴ Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp; Công văn số 731/UBND-VHXX ngày 13/6/2019 về việc triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2019 đến các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các cấp; Công văn số 892/UBND-KGVX ngày 25/6/2020 về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác dân vận chính quyền năm 2020; Công văn số 335/UBND-KGVX ngày 22/3/2021 về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác dân vận chính quyền và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở năm 2021.

⁵ Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 03-02-2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Chương trình số 08-CTr/TU, ngày 25-04-2016 thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07-01-2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Công văn lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 15-12-2016 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Thông báo số 215-TB/VPTU, ngày 18-10-2016 của Văn phòng Tỉnh ủy về ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo tháo gỡ những vướng mắc trong triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW; Công văn số 872-CV/TU ngày 14-5-2019 lãnh đạo thực hiện tốt Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07-01-2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03-6-2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 01-8-2019 tăng cường công tác quản lý đoàn viên, hội viên, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi đoàn, chi hội, tổ hội ở địa bàn dân cư; Công văn 890-CV/TU, ngày 08-7-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ; Quyết định số 1826-QĐ/TU, ngày 03-5-2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03-10-2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Quy định

chỉ thị, nghị quyết có liên quan đến công tác dân vận theo yêu cầu của Trung ương⁽⁶⁾.

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thể chế hóa các chủ trương của Đảng về công tác dân vận, đáp ứng quyền, lợi ích, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Trong những năm, qua Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 372 văn bản quy phạm pháp luật (182 nghị quyết, 190 quyết định); kịp thời tổ chức, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật đến các sở, ngành, huyện, thành phố thực hiện. Triển khai lấy ý kiến của các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình kế hoạch hằng năm trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt các nội dung khai, trình tự các bước trước khi lấy ý kiến Nhân dân như: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm; dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết; chủ trương phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, đề án chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới... Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nhiều nghị quyết có liên quan đến công tác cán bộ⁽⁷⁾. Hằng năm bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức, mặt trận và các đoàn thể, hội quần chúng, lực lượng vũ trang thuộc hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác dân vận chính quyền, thông qua đó các chương trình dự án

về việc phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

⁶Báo cáo tổng kết 30 năm thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 12-4-1989 của Ban Bí thư về việc giúp đỡ Hội người mù Việt Nam; báo cáo kết quả 20 năm thực hiện Thông báo số 165-TB/TW, ngày 04-9-1998 của Thường vụ Bộ Chính trị về “Chủ trương đối với Phật giáo Hòa Hảo trong tình hình mới”; báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12-3-2003 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc; sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW, ngày 22-9-2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng; báo cáo đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Kết luận 101-KL/TW, ngày 03-9-2014 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với đạo tin lành trong tình hình mới; Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25-02-2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị về “tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận, đoàn thể; sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW, ngày 22-9-2014 của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng; sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 18-NQ/TW, ngày 10-01-2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12-3-2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới; sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14-7-2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 01/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý đoàn viên, hội viên, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của chi đoàn, chi hội ở địa bàn dân cư; báo cáo sơ kết 5 năm Kết luận số 120-KL/TW khóa XI “Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”; sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 18-NQ/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới; kết quả thực hiện quy chế dân chủ; kết quả công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2021...

⁷Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố, mức bồi dưỡng đối với trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND, ngày 06/10/2021 Quy định chế độ hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu phố thời việc do sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh...

liên quan đến đời sống Nhân dân được quan tâm⁽⁸⁾. Xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, nội dung lấy ý kiến; tổ chức thông báo công khai để Nhân dân biết các nội dung; phối hợp với MTTQ chỉ đạo các ấp, khu phố, Ban công tác mặt trận tổ chức họp dân, lấy ý kiến Nhân dân trực tiếp, hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến từng hộ gia đình, tổng hợp ý kiến tiếp thu và thông báo kết quả tiếp thu ý kiến đến Nhân dân. Kết quả đã có nhiều ý kiến của Nhân dân tham gia hiến kế, đề xuất, tháo gỡ nhiều khó khăn vướng mắc, đồng thuận thống nhất các chủ trương phát triển kinh tế, đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giảm nghèo. Thông qua đó nhằm phát huy vai trò của Nhân dân, tôn trọng quyền tham gia ý kiến, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp chính quyền trong lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 05 Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát làm việc trực tiếp với 20 ban thường vụ huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc về công tác dân vận của cấp ủy gắn với việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ ở cơ sở, trong đó có 01 cuộc kiểm tra công tác dân vận của cấp ủy do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn. Năm 2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra của Ban Dân vận Trung ương về kết quả thực hiện “Năm dân vận chính quyền”. Ban Thường vụ các huyện, thành ủy⁽⁹⁾ xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở 25 cuộc/336 đơn vị

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND, ngày 27-10-2016 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”; tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ công chức, viên chức, báo cáo kết quả và kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Qua sơ kết, tổng kết đã đánh giá đúng thực chất tình hình, kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, rút ra được nhiều kinh nghiệm tốt, đề ra nội dung chỉ đạo công tác dân vận phù hợp với tình hình thực tế.

2. Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2021 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CQ ngày 08/11/2011 của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP, ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011-2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình tổng thể), Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 225/QĐ-TTg, ngày

⁸ Như: Công tác giảm nghèo; chăm sóc gia đình có công, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện khá tốt chính sách đối với đồng bào dân tộc, tôn giáo, chú trọng đến lợi ích thiết thực, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân.

⁹ Gồm có 9 Huyện, Thành ủy: Hà Tiên, Hòn Đất, Kiên Hải, Tân Hiệp, Giồng Riềng, An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận, U Minh Thượng.

04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND, ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính⁽¹⁰⁾. Tổ chức nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm, hội nghị trực tuyến triển khai kế hoạch cải thiện và nâng lên các chỉ số năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính và hiệu quả quản trị hành chính công, sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công⁽¹¹⁾. Hằng năm, cụ thể kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC; triển khai phương pháp đo lường mức độ hài lòng của tổ chức và công dân đối với dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch điều tra xã hội học xác định mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với các dịch vụ hành chính công của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang⁽¹²⁾; tổ chức đánh giá, chấm điểm và xếp hạng CCHC cho các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo các tiêu chí đã ban hành, trong quá trình thực hiện luôn có sự điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện của tỉnh và Bộ Chỉ số CCHC do Bộ Nội vụ ban hành.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh tất cả các thủ tục hành chính (TTHC) đều được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đối với cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công để thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh⁽¹³⁾. Triển khai đưa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan ngành dọc như Bảo hiểm Xã hội, Công an tỉnh,... vào thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích với tổng số 1.008 TTHC, bình quân hằng năm tiếp nhận và trả kết quả trên 180.000 hồ sơ. Áp dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn; nâng cấp hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản và triển khai đồng bộ đến 100% các cơ quan hành

¹⁰ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành quy định tiêu chí đánh giá, thang điểm xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 06/6/2018 về triển khai phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 về việc công bố danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh.

¹¹ Nêu cụ thể chỉ số hàng năm: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cải cách hành chính (PAR INDEX); hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) và Sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh Kiên Giang.

¹² Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện điều tra, khảo sát đo lường sự hài lòng, cụ thể: Năm 2015, 2017 mỗi năm điều tra, khảo sát tại 04 đơn vị cấp huyện và 12 đơn vị cấp xã; năm 2018 điều tra, khảo sát tại 15 đơn vị cấp huyện; năm 2019 điều tra, khảo sát tại 47 đơn vị cấp xã; năm 2020 khảo sát tại 04 đơn vị cấp huyện và 47 đơn vị cấp xã; năm 2021 Ban hành Kế hoạch Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, đã tiến hành điều tra, khảo sát theo kế hoạch đề ra tại địa bàn 4 huyện.

¹³ Cấp huyện 15/15 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được kiện toàn trực thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Cấp xã 144/144 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, được kiện toàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo.

chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, kết nối hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh với trực liên thông văn bản của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu tại Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị, khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 29/7/2019 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và nhiều văn bản chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, tài chính, ngân sách. Các cơ quan nhà nước xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, tạo chuyển biến rõ nét tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch hành động và tự giác làm theo; liên hệ chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và biện pháp khắc phục sửa chữa. Qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy cơ quan hành chính nhà nước được nâng lên, tác phong làm việc nhanh gọn, ứng xử nhẹ nhàng, có trách nhiệm giải quyết khá tốt công việc có liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Các cơ quan chuyên ngành nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, thanh tra công vụ toàn diện, sát chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra của cán bộ công chức, viên chức gắn với việc kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, thực thi pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ đạo các cấp thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm, góp phần nâng cao ý thức trong thực thi công vụ; cảnh báo, phòng ngừa sai phạm.

Thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND, ngày 13/6/2019 về triển khai Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 24/KH-UBND, ngày 19/02/2020 về việc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ năm 2020, Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 01/3/2021, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ năm 2021, từng bước tạo chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối, tác phong làm việc, chuẩn mực của cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, có phong cách ứng xử văn minh; ý thức tôn trọng kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động công vụ, góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, hướng tới xây dựng hệ thống chính quyền trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính pháp quyền trong hoạt động và phát huy quyền dân chủ của Nhân dân. Đồng thời, xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; gây khó khăn, phiền hà, cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu đối với tổ chức, công dân trong quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ. Công tác luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, nhất là các vị trí công việc thường xuyên tiếp xúc với doanh nghiệp và

người dân được chú trọng thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền và ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; sắp xếp tổ chức bộ máy trong các cơ quan giúp việc của Tỉnh ủy theo Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư đến nay đối với đơn vị hành chính. Kết quả đạt được trong giai đoạn 2015-2021, toàn tỉnh đã tổ chức lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện giảm được 68/362 phòng, ban chuyên môn, tỉ lệ 18,7% (trong đó cấp tỉnh giảm 44/173 phòng, ban và cấp huyện giảm 24/189 phòng, ban). Sắp xếp giảm được 93 đầu mối đơn vị sự nghiệp, đạt 93%/100% kế hoạch (giảm 284/284 biên chế công chức hành chính, giảm 10%, đạt 100% kế hoạch; giảm 3.318/3.318 biên chế sự nghiệp, giảm 10% đạt 100% theo kế hoạch).

3. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cho Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt quy chế phối hợp với ban dân vận, mặt trận và các đoàn thể các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước như: Tuyên truyền các nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03-6-2013 của Ban Chấp hành Trung ương về Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14-7-2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; triển khai, tuyên truyền các chương trình phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm đáp ứng yêu cầu, lợi ích, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân⁽¹⁴⁾ và các chế độ, chính sách có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động⁽¹⁵⁾;... Cùng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc, phân công thành viên theo dõi, chỉ đạo “Công tác dân vận chính quyền”; duy trì chuyên mục “Dân hỏi - Chính quyền trả lời” trên Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các địa phương và các cơ quan, đơn vị duy trì thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết

¹⁴ Như: Việc quy hoạch các công trình, dự án, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các chính sách về phát triển sản xuất, hỗ trợ khuyến khích đầu tư, bảo đảm an sinh xã hội, dịch bệnh Covid-19, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, tài nguyên và môi trường.

¹⁵ Chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, thi đua khen thưởng, vị trí việc làm thông qua các cuộc hội nghị, hội thảo, tập huấn, tổ chức các sự kiện, báo, đài, Website của Sở qua đó được tổ chức, cán bộ, công chức, người lao động hiểu biết, thực hiện và đồng tình ủng hộ.

khieu nại, tố cáo của công dân; tăng cường hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các địa phương, đơn vị. Các cấp, các ngành bố trí và thông báo công khai địa điểm tiếp công dân, lịch tiếp công dân; tăng cường giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan nhà nước các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, khắc phục tối đa khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp; tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung nội quy tiếp công dân, quy chế đối thoại với công dân; công khai kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định bảo đảm đúng trình tự, thủ tục. Định kỳ hàng tháng và đột xuất báo cáo tình hình, kết quả tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kịp thời đề ra chủ trương, giải pháp lãnh đạo phù hợp, hiệu quả, tỷ lệ giải quyết đạt 92,48%⁽¹⁶⁾. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp định kỳ, đột xuất và đối thoại được 49 kỳ với 873 lượt người⁽¹⁷⁾. Qua tiếp công dân các ngành, các cấp đã tuyên truyền chính sách, pháp luật về khiếu nại, tố cáo, đồng thời hướng dẫn công dân khiếu nại đến đúng cơ quan thẩm quyền để được xem xét, giải quyết và tiếp nhận các đơn thư thuộc thẩm quyền theo quy định.

Việc thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP, ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh (nay được kiện toàn tại Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 03/02/2021). Qua đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổng hợp đưa vào kế hoạch rà soát đối với 14 vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài (trong năm 2021 không phát sinh vụ việc mới cần rà soát). Đến nay, Tổ công tác 287 đã báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, kết luận được 14/14 vụ.

4. Thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, cùng cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. GRDP bình quân đầu người ước 58,14 triệu đồng/người/năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân năm 2016 - 2019 (giá so sánh 2010) đạt 7,21%/năm, năm 2020 và năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2020 chỉ tăng 3,05% so với năm 2019⁽¹⁸⁾. Nhất là những năm gần đây,

¹⁶ Trong những năm qua các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 14.835 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã nhận là 9.058 đơn, có 2.967 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành là 2.967 đơn (khiếu nại 2.883 đơn, tố cáo 84 đơn).

¹⁷ Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp định kỳ, đột xuất được 1.232 kỳ, với 3568 lượt người. Trong đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 873 lượt người (định kỳ 49 lượt, đột xuất 210 lượt); Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Giám đốc các sở, ngành 3.568 lượt người (định kỳ 1.232 lượt).

¹⁸ Trong đó: khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 0,93%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 2,25%; khu vực thương mại - dịch vụ tăng 0,14%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm bằng 94,08%. Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 41,92%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 20,5%; khu vực dịch vụ chiếm 32,33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,25%.

tập trung thực hiện khá tốt mục tiêu kép theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là “vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội” góp phần cùng năm 2021 Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (*giá so sánh 2010*) ước 63.153,65 tỷ đồng, đạt 95,17% kế hoạch⁽¹⁹⁾, tăng trưởng dương 0,58% so với cùng kỳ (*cùng kỳ tăng 3,24%*), xếp thứ 6/13 tỉnh, thành vùng đồng bằng sông Cửu Long, thứ 2/3 tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long. Thực hiện đạt và vượt kế hoạch 13/24 chỉ tiêu Hội đồng nhân dân tỉnh giao: Xây dựng nông thôn mới đã công nhận 11/9 xã và 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới⁽²⁰⁾; tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch là 89,41% (kế hoạch 88,15%), tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt 62% (kế hoạch 62%); tỷ lệ đô thị hóa (vượt 2,3%); trường đạt chuẩn (tăng 0,64% so kế hoạch), bác sĩ trên vạn dân đạt 9,75 (kế hoạch 9,62), trạm y tế đạt 98,61% (kế hoạch 95%)... Tập trung triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương đúng quy định, công khai, dân chủ, minh bạch, bảo đảm đáp ứng đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển điện lưới quốc gia cho các xã đảo và điện nông thôn vùng lõm⁽²¹⁾.

Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các gia đình chính sách, người có công với cách mạng bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Tổ chức Lễ truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng và tặng thưởng Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ và có con duy nhất là liệt sĩ. Tiếp tục tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác nhận, công nhận người có công.

Quan tâm triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, hỗ trợ hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỗ trợ các lực lượng phòng, chống dịch và các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo nghị quyết của Chính phủ. Chăm lo cho các đối tượng chính sách, đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới trong những năm qua thực hiện tốt như: Hỗ trợ cho vay vốn phát triển sản xuất, dạy nghề, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, giải quyết việc làm, góp phần làm cho kinh tế, đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển⁽²²⁾. Công tác bảo tồn bản sắc văn hóa các DTTS luôn được gìn

¹⁹ Số kế hoạch năm 2021 đã quy đổi về số liệu Tổng cục Thống kê tương đương 66.356,88 tỷ đồng.

²⁰ Lũy kế toàn tỉnh có 90/116 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 77,6%); 03 huyện (Tân Hiệp, Giồng Riềng và Gò Quao) đạt chuẩn nông thôn mới. Hoàn thành thẩm định và đang hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận thành phố Hà Tiên và huyện Vĩnh Thuận.

²¹ Đến nay, đã có 6/9 xã đảo đã có điện lưới quốc gia gồm: Hòn Tre, Lại Sơn (huyện Kiên Hải); Hòn Nghê, Sơn Hải (huyện Kiên Lương); Hòn Thơm (thành phố Phú Quốc, nay đã nhập vào phường An Thới); Tiên Hải (thành phố Hà Tiên); còn 3 xã chưa có điện lưới quốc gia: An Sơn, Nam Du (Kiên Hải), Thổ Châu (Phú Quốc).

²² Từ năm 2016 đến nay bằng các nguồn vốn của Trung ương, địa phương và nguồn xã hội hóa đã đầu tư hơn 6.306,180 tỉ đồng để thực hiện Nhóm các chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Giải ngân cho trên 7.800 hộ nghèo là đồng bào dân tộc vay vốn, với tổng số trên 65 tỷ đồng để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống; tổ chức 58 lớp dạy nghề và tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho 1.695 thanh niên và nông dân đồng bào dân tộc Khmer. Năm 2021 tổ chức các lớp đào tạo nghề cho 248 người DTTS, giải quyết

giữ và phát huy; an sinh xã hội vùng dân tộc tiếp tục được quan tâm thực hiện; tổ chức thăm, tặng quà và tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc đón Lễ, Tết theo phong tục truyền thống⁽²³⁾; kịp thời hỗ trợ hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỗ trợ các lực lượng phòng, chống dịch và các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; hỗ trợ học sinh vùng DTTS, vùng đặc biệt khó khăn, trường phổ thông DTNT dạy và học trực tuyến; đầu tư xây dựng trạm y tế xã vùng DTTS, 100% các xã đặc biệt khó khăn có Trạm Y tế đủ điều kiện khám chữa bệnh cho người dân....

5. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với việc “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “Dân vận khéo” do Trung ương phát động, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy tổ chức hội nghị tổng kết, biểu dương phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2011-2015 và tiếp tục phát động phong trào thi đua giai đoạn 2016-2020. Hằng năm, ban hành nhiều văn bản tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra, khảo sát, sơ kết đánh giá vai trò của cấp ủy trong lãnh đạo, triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”⁽²⁴⁾. Đặc biệt năm 2020, Ban Chỉ đạo tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hội nghị tổng kết biểu dương phong trào thi đua “Dân vận khéo” cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo” cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Kết quả giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh khôi chính quyền đăng ký 2.055/7995 mô hình “Dân vận khéo”, qua tổng kết phong trào đã công nhận 825 mô hình cấp tỉnh, được Tỉnh ủy tặng Bằng khen cho 47 tập thể, cá nhân Ban Chỉ đạo thực hiện tốt phong trào, UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 179 cá nhân, tập thể có mô hình hiệu quả, tiêu biểu nhất trong phong trào. Tuyển chọn giới thiệu 123

việc làm cho 3.137 lượt người; hỗ trợ 57 người DTTS vay vốn Quỹ Quốc gia về việc làm, với số tiền 2.394 triệu đồng, xuất khẩu lao động

²³ 5 năm qua tỉnh đã xuất ngân sách 8,275 tỉ đồng, hỗ trợ cho hộ nghèo là người dân tộc Khmer đón Tết; hàng năm tỉnh cũng đã xuất ngân sách gần 600 triệu đồng hỗ trợ dạy tiếng Khmer vào dịp hè cho con em đồng bào Khmer; tỉ lệ huy động trẻ trong là người dân tộc thiểu số trong độ tuổi đến trường đạt trên 96%. Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, tỉnh đã tổ chức thăm, chúc Tết 06 tập thể và tặng 100 suất quà cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, người có uy tín trong đồng bào DTTS. Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây, hỗ trợ cho 2.339 hộ nghèo là đồng bào dân tộc Khmer với tổng số tiền là 701,7 triệu đồng; gửi Thư chúc Tết bằng hai thứ tiếng Việt - Khmer; tổ chức 07 Đoàn đi thăm, chúc Tết, tặng quà Hội đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh, 20 chùa, 09 vị chức sắc, 40 gia đình chính sách, 03 Mẹ Việt Nam anh hùng, 10 cán bộ hưu trí tiêu biểu là người dân tộc Khmer, với kinh phí 58,88 triệu đồng. Nhân dịp lễ Sene Đôn Ta, tổ chức 04 đoàn thăm, chúc mừng và tặng quà Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh và 14 chùa Phật giáo Nam tông Khmer; 30 gia đình chính sách, 07 vị chức sắc, 11 cán bộ hưu trí tiêu biểu là dân tộc Khmer với kinh phí là 41,6 triệu đồng,...

²⁴ Công văn số 80-CV/TU, ngày 11-3-2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 217-QĐ/TU, ngày 16-3-2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020 và các kế hoạch, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tỉnh....

tác phẩm “Dân vận khéo” đủ điều kiện dự thi cấp toàn quốc, có 03 tác phẩm được vào vòng chung kết, 33 tác phẩm đạt giải cấp tỉnh. Kết quả triển khai, phát động năm 2021, đã có 7.253 mô hình đăng ký cấp cơ sở, tăng 726 mô hình so với năm 2016 (năm đầu phát động giai đoạn 2016-2020); trong đó 3.674 mô hình đăng ký cấp huyện và tương đương, tăng 888 mô hình, 2.222 mô hình đăng ký cấp tỉnh, tăng 1.240 mô hình⁽²⁵⁾.

6. Vai trò, trách nhiệm của chính quyền tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội; giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng và chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW

Chính quyền các cấp phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong việc tham gia quản lý nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân, thông qua các phong trào thi đua⁽²⁶⁾. Từng đoàn thể hướng dẫn đoàn viên, hội viên xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, chăm lo đời sống, cất nhà đại đoàn kết, nhà tình thương, nhà đồng đội cho đoàn viên, hội viên có hoàn cảnh khó khăn, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm ủng hộ quà, tiền giúp đỡ cho người lao động gặp khó khăn trong đại dịch Covid-19 trị giá trên 57 tỷ đồng. Phối hợp chính quyền các xã, phường, thị trấn tổ chức hướng dẫn tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân những nội dung cần bàn và quyết định các công việc tự quản; bàn, biểu quyết để các cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân với nhiều hình thức đa dạng như: Các buổi sinh hoạt của “Nhóm nòng cốt”, “Câu lạc bộ pháp luật”, bản tin, Website, các hội thi...

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đã tập trung nghiên cứu, đề xuất nội dung giám sát, phản biện xã hội để báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy chỉ đạo, định hướng; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, thành lập các Đoàn giám sát và thực hiện khá tốt một số cuộc giám sát. Các cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp, cung cấp thông tin, tạo điều kiện và quan tâm bố trí kinh phí để Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội. Qua 05 năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh đã phối hợp thực hiện được 46 cuộc giám sát việc triển khai, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề đoàn viên, hội viên và dư luận xã hội quan tâm và 04 cuộc phản biện theo kế hoạch. Tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng

²⁵ Mô hình tập thể đăng ký cấp cơ sở 6.109, trong đó: Tổ chức đảng 1.044, chính quyền 1.034, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội 1.760, hội quần chúng 378, các đơn vị lực lượng vũ trang 670, đơn vị sự nghiệp 270, tổ chức nhân đạo, từ thiện 01, tổ chức tôn giáo 19, sản xuất-kinh doanh 02, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất 34, tổ dân vận ấp, khu phố 314, tổ nhân dân tự quản 12, chỉ tổ hội đoàn thể 571. Mô hình cá nhân đăng ký cấp cơ sở 1.144, trong đó: Cán bộ 43, đảng viên 327, công chức 141, viên chức 192, đoàn viên, hội viên của các đoàn thể chính trị-xã hội, hội quần chúng 257, cán bộ, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang 107; doanh nghiệp 70.

²⁶ “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; cuộc vận động “Quỹ vì người nghèo”, “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”; “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”; “Năm không, Ba sạch”; “5 xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”; “Cựu chiến binh gương mẫu”; “Hiến máu tình nguyện”; “Tuổi cao, gương sáng”,....

chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị qua dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ các cấp, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025; các dự án, dự thảo luật, nghị định có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các dự thảo kế hoạch, đề án, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh... Tổ chức sơ kết 03 năm và 05 năm thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo tới.

7. Công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về nhận thức và kỹ năng công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Trung ương tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao kỹ năng công tác dân vận chính quyền các cấp, gắn với việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cho 325 cán bộ chủ chốt cấp tỉnh và cấp huyện, đơn vị lực lượng vũ trang. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và ban chỉ đạo các huyện tổ chức 21 lớp/ 2.630 cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện, xã, phường, thị trấn; cấp huyện tổ chức 92 lớp... Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức 8 đoàn giám sát, thẩm định kết quả triển khai, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Chương trình số 08-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố tổ chức khảo sát, thẩm định quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở 127 cuộc/1.158 lượt đơn vị. Định kỳ 02 năm một lần sơ kết thi đua thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở, qua đó cấp tỉnh tặng 397 Bằng khen cho tập thể ban chỉ đạo và cá nhân; cấp huyện khen thưởng 312 tập thể và 334 cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả phối hợp chỉ đạo đạt hiệu quả cần tiếp tục phát huy

Công tác tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận nói chung và công tác dân vận của các cơ quan nhà nước nói riêng tiếp tục được đổi mới, tăng cường, sâu sắc và toàn diện hơn. Nhận thức của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên về công tác dân vận của các cơ quan nhà nước cơ bản toàn diện, nâng lên. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy đã thực hiện khá tốt trách nhiệm phối hợp giữa hai bên trong việc triển khai, ký kết, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chương trình, kế hoạch đã ban hành theo sự chỉ đạo của cấp ủy; chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dân vận gắn với nhiệm vụ chuyên môn; hướng dẫn ban dân vận cấp huyện kết hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện ký kết chương trình phối hợp triển khai thực hiện.

Các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp tiếp tục tăng cường và từng bước đổi mới sự lãnh đạo đối với công tác dân vận của cơ quan nhà nước trong tình hình mới, cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh, của địa phương đạt nhiều kết quả. Công tác cải cách

hành chính, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp được thực hiện đồng bộ, có nhiều chuyển biến tốt; cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng thẩm quyền, quy trình, quy định; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Chất lượng giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực cả về trình tự, thủ tục và nội dung; việc phối hợp trong giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo có nhiều tiến bộ nhất là đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp; các địa phương, đơn vị đã thực hiện tốt việc đối thoại, giải thích và hòa giải để giải quyết dứt điểm vụ việc ngay từ cơ sở.

Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo gắn với thực hiện phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả” đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ, chủ động giải quyết các vấn đề nổi lên, tập trung chỉ đạo các giải pháp thúc đẩy các lĩnh vực tiếp tục phát triển, tạo chuyển biến, tiến bộ trên nhiều lĩnh vực. Lãnh đạo cán bộ, công chức, viên chức rèn luyện nâng cao đạo đức công vụ, văn hóa công sở trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; nâng cao tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân nhanh gọn, ứng xử đúng mực, giải quyết kịp thời công việc có liên quan đến người dân, doanh nghiệp

Năng lực quản lý điều hành của chính quyền, theo hướng gần dân, sát dân, tôn trọng và tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân. Phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt các phong trào thi đua “Dân vận khéo”, chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến tranh chấp, khiếu nại của Nhân dân, người lao động.

2. Những hạn chế

Công tác phối hợp giữa Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác dân vận chính quyền từ tỉnh đến cơ sở còn chậm. Chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp trên một số mặt chưa quyết liệt, chưa kịp thời, nhất là việc kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chế độ thông tin, báo cáo hai chiều về công tác dân vận các cơ quan nhà nước thiếu thường xuyên; bộ phận giúp việc chưa phát huy vai trò tham mưu, đề xuất giải pháp trong lãnh đạo, điều hành phần lớn là chạy theo sự vụ, sự việc.

Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động, nắm tình hình Nhân dân có lúc thiếu chặt chẽ, chưa quan tâm đúng mức. Chủ tịch Ủy ban nhân dân một số huyện, xã, phường, thị trấn và lãnh đạo một số ngành chưa chú trọng vai trò lãnh đạo thực hiện công tác dân vận theo Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị đã quy định. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tự kiểm tra chưa được phát huy; một số sở, ngành, địa phương chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo tại một số đơn vị, địa phương tỷ lệ đạt thấp; một số vụ việc giải quyết chưa

bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định; tình hình đơn khiếu nại, việc thực hiện một số quyết định, thông báo kết luận còn chậm và gặp khó khăn.

Cải cách hành chính tuy được nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn, trễ hạn còn xảy ra ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) liên tục sụt giảm, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh và tính cạnh tranh của tỉnh. Tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng không phép, trái phép, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái pháp luật còn diễn biến phức tạp ở một số địa phương.

Các lĩnh vực sản xuất và đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhất là đối với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, lao động thời vụ, lao động tự do,...; chi phí đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt giá vật tư, phân bón, xăng dầu tăng cao, nguy cơ giảm hiệu quả sản xuất của nông dân trong thời gian tới.

3. Nguyên nhân hạn chế

Nguyên nhân của những hạn chế trên có yếu tố khách quan, nhưng chủ quan vẫn là: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của hai bên phối hợp chưa thường xuyên, thiếu tính quyết liệt. Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác dân vận chuyển biến chưa đồng bộ, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chưa thật quan tâm đúng mức, hiện tượng triển khai làm lướt vẫn còn. Người đứng đầu các sở, ngành và địa phương chưa thực hiện nghiêm quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa quyết liệt, thiếu chủ động, kịp thời; vai trò, trách nhiệm của một bộ phận người đứng đầu các ngành, các cấp chưa cao, thiếu chủ động, thiếu thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp thiếu chặt chẽ, chưa thực sự hiệu quả. Trình độ năng lực, kinh nghiệm của một số công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn, thẩm tra xác minh, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế. Mặt khác, một bộ phận Nhân dân chưa nhận thức đầy đủ chính sách pháp luật về khiếu nại, tố cáo; có nhiều vụ việc đã được các cơ quan Trung ương kiểm tra, có kết luận nhưng các hộ dân cố tình không thực hiện, tiếp tục khiếu nại.

IV. NHỮNG NHIỆM TRỌNG TÂM NĂM 2022

1. Tập trung vào một số nội dung như: Việc thể chế hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”; việc triển khai lấy ý kiến của các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác phòng, chống dịch Covid-19. Chủ động rà soát, bổ sung các phương án, kịch bản phù hợp với tình hình mới theo phương châm *"thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả với dịch Covid-19"*. Thực hiện hiệu quả phương châm *"5K +*

vắc xin + điều trị + công nghệ + đề cao ý thức người dân + các biện pháp cần thiết khác”. Nâng cao năng lực y tế tuyến cơ sở, đảm bảo kịp thời thuốc, trang thiết bị để điều trị tích cực từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở, góp phần giảm chuyển nặng, giảm tử vong. Phát huy vai trò của Tổ Covid-19 trong cộng đồng, kịp thời ngăn chặn, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng, nhất là các khu vực quan trọng như các đô thị lớn, khu công nghiệp, trường học,... Ưu tiên nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch trên cơ sở kết hợp linh hoạt, hài hòa giữa phòng, chống dịch và phát triển kinh tế. Đẩy mạnh chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh...; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân; thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; quan tâm, chăm lo cho đối tượng chính sách, đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; công tác cải cách hành chính nhà nước, tinh giản biên chế theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương; công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội; thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Tập trung triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kiên Giang lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Thực hiện tốt Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, nhiều doanh nghiệp tổ chức thực hiện chưa đi vào nề nếp, nhiều doanh nghiệp chưa phát huy tính chủ động của tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và người lao động.

3. Công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp và dân chủ trong cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp phải gắn chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, các phong trào thi đua, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm, làm dân tin”, với phương châm “chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả”;

4. Tiếp tục thực hiện chuyên mục “Dân hỏi - Chính quyền trả lời”.

5. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, trong đó có phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Đề án Văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ./.

TRƯỞNG BAN DÂN VẬN



Nguyễn Văn Phích

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG

BÍ THƯ



Lâm Minh Thành

Nơi nhận:

- Ban Dân vận TW (HN, T78),
- Văn phòng Chính phủ,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Bí thư, Phó Bí thư
và các Ủy viên BCSD UBND tỉnh,
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- TT các Huyện ủy, Thành ủy,
- Ban Dân vận các Huyện ủy, Thành ủy,
- UBND các huyện, thành phố,
- Lãnh đạo Văn phòng,
- P.KGVX, P.TH;
- Lưu: BDVTU, BCSD, tthuy.